TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2020/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 26 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Đặng Mạnh C**, sinh năm 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà x, ngõ y, đường T, tổ z, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi làm việc: Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà x, ngõ y, đường T, tổ z, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị N tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/11/2015. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng có quan điểm sống và cách chăm sóc con trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn, anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Thẩm phán đã hòa giải, phân tích, động viên hai bên đương sự nhìn nhận lại tình cảm, thông cảm cho nhau, cố gắng tìm ra hướng giải quyết mâu thuẫn để đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng cả hai bên đương sự vẫn giữ quan điểm và kiên quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Anh C và chị N đều trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Quỳnh C, sinh ngày 08/6/2016 và Đặng Quỳnh T sinh ngày 11/10/2018. Ly hôn anh chị thống nhất giao cả 02 con chung là Đặng Quỳnh C và Đặng Quỳnh T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh C, chị N đều trình bày: Vợ chồng không có tài sản chung, anh chị không vay ai tài sản gì và không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết vụ việc dân sự: Anh Đặng Mạnh C và chị Nguyễn Thị N mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh C và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Mạnh C và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Đặng Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đặng Quỳnh C, sinh ngày 08/6/2016 và Đặng Quỳnh T, sinh ngày 11/10/2018. Anh C, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Đặng Mạnh C và chị Nguyễn Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Đặng Mạnh C và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Mạnh C và chị Nguyễn Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003911 và số 0003912 ngày 17/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Đặng Mạnh C và chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND phường T, huyện thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số c/2015 ngày 12/11/2015);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương